

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày 23-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chinh

Ông Nguyễn Hữu Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1989; Nơi sinh: Xã CD, huyện SD, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn Ao G, xã CD, huyện SD, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 06/12. Họ và tên cha: Vi Văn Chung (đã chết). Họ và tên mẹ: Ninh Thị H, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bản thân là con thứ nhất trong gia đình. Họ và tên vợ: Đặng Thị Đ, sinh năm 1983. Họ và tên con: Vi Thị Như Q, sinh năm 2016

Tiền án: Tại bản án số 17/2016/HSST ngày 17/8/2016, Tòa án nhân dân huyện SD xử phạt T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 19/5/2017, T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/05/2019 đến nay. Hiện đang bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện LN, tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Anh Triệu Văn L, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn Đ Đ, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 4/2019, Vi Văn T, sinh năm 1989 trú tại thôn Ao G, xã CD, huyện SD, tỉnh Bắc Giang đi bốc gỗ thuê ở thôn Đ Đ, xã BS, huyện LN cùng với anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1981 ở thôn Đ Đ, xã BS,

huyện LN nên có quen biết với ông Triệu Văn L, sinh năm 1967 ở cùng thôn anh Th và là bác của anh Th. Sáng ngày 04/5/2019, T đi xe bus từ xã BĐ, huyện LNG đến nhà anh Th lấy quần áo để lên Lạng Sơn làm thuê với anh Th nhưng anh Th không có ở nhà, T tìm đến nhà ông L chơi và được ông L mời ở lại ăn cơm chiều. Sau khi ăn cơm xong, T cùng ông L đi sang nhà anh Đặng Văn Bình, sinh năm 1987 ở cùng thôn (là em vợ của ông L) để ngủ và trông nhà giúp do anh Bình đang đi làm xa. Buổi trưa ngày 05/5/2019, sau khi ăn cơm xong, ông L và T tiếp tục sang nhà anh Bình để ngủ trưa. Đến 15 giờ cùng ngày, ông L dậy và nói với T “Dậy đi kiểm việc gì mà làm đi”, sau đó ông L lấy xe máy đi mua xăng để chạy máy phát cỏ và bỏ quên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KONKA màu hồng, có số IMEI 860139030021609 ở đầu giường kê tại góc bên phải phía cuối nhà theo hướng từ cửa chính nhìn vào. Lúc này T dậy và nhìn thấy chiếc điện thoại di động của ông L để quên ở đầu giường nên đã nảy ý định lấy trộm điện thoại này mang bán lấy tiền đi lên Lạng Sơn. T cầm chiếc điện thoại cho vào cặp quần bò đang mặc rồi đi bộ ra bến xe bus trên đường tỉnh lộ 293 để đón xe đi Lạng Sơn. Khi ông L mua xăng xong thì nhớ ra để quên điện thoại ở nhà anh Bình nên quay lại thì không thấy chiếc điện thoại và T đâu. Nghi ngờ Vi Văn T trộm cắp điện thoại của mình, ông L đã gọi điện trình báo Đồn Công an TS đồng thời lấy xe máy đi tìm T. Khi ông L đến bến xe bus thuộc thôn Đ Đ, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang thì gặp T đang ngồi chờ xe bus, ông L hỏi T có trộm cắp điện thoại của ông L không, T thừa nhận rồi lấy điện thoại từ trong cặp quần ra đưa lại cho ông L. Sau đó Công an Đồn TS đến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vi Văn T về hành vi trộm cắp tài sản và tiến hành bàn giao người cùng hồ sơ, tang vật liên quan đến vụ án cho Công an huyện LN để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 06/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN đã có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện LN tiến hành định giá chiếc điện thoại nói trên. Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 14/5/2019 xác định chiếc điện thoại nhãn hiệu KONKA màu hồng do Trung Quốc sản xuất trị giá 720.000 đồng. Ngày 15/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại nói trên cho ông L theo quy định. Ông L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện LN, Vi Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 58/CT-VKSLN ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN đã truy tố bị cáo Vi Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vi Văn T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/6/2019.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý miễn tiền án phí hình sự

sơ thẩm đối với bị cáo và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện LN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã Th hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã Th hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị hại trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo có tội Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 05/5/2019, tại nhà anh Đặng Văn Bình, sinh năm 1987 ở thôn Đ Đ, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, Vi Văn T, sinh năm 1989 ở thôn Ao G, xã CĐ, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang đã trộm cắp của ông Triệu Văn L, sinh năm 1967 ở thôn Đ Đ, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KONKA màu hồng, có số IMEI 860139030021609 có trị giá 720.000 đồng. Sau đó, T ra bến xe bus gần nhà anh Bình để mang điện thoại đi bán thì bị ông L và Đồn Công an TS đuổi theo bắt quả tang, thu giữ vật chứng là chiếc điện thoại nói trên. Vi Văn T hiện có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản.

Như vậy, hành vi của Vi Văn T đủ yếu tố cấu thành của tội trộm cắp tài sản, khi Th hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Th hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo còn trẻ nhưng không có ý thức phấn đấu, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, lợi dụng sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Bị cáo nhận thức được hành vi

trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý Th hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo nghề nghiệp tự do, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương, bị cáo không có tài sản riêng, nên HĐXX miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng là chiếc điện thoại cho bị hại, nên HĐXX xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/5/2019.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

TAND tỉnh Bắc Giang;

VKSND tỉnh Bắc Giang;

VKSND huyện LN;

Chi cục THADS huyện LN;

Công an huyện LN;

Bị cáo;

UBND nơi bị cáo cư trú;

Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa

